TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2024/HS-PT
Ngày 12 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;
Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang;
Ông Đinh Quốc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2024, tại Trụ sở Tòa án Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 298/2024/TLPT-HS ngày 15/3/2024 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 274/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Thu H,** sinh năm 1975; HKTT: Tổ dân phố số 7, thị trấn Mậu A, huyện V, tỉnh Y; Chỗ ở hiện nay: Số 17 NBK, phường D, quận B, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học phổ thông: 9/12; Con ông Nguyễn Quang P và con bà Hà Thị D; Chồng: Trần Việt X (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 28/4/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Vụ án còn có 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 19/4/2023, Tổ công tác đội 2 phòng PC02-Công an Thành phố Hà Nội phối hợp cùng Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận

B và Công an phường D, quận B tiến hành kiểm tra hành chính tại quán thời trang tóc nam (địa chỉ: số 17 NBK, phường D, quận B) do bị cáo Nguyễn Thị Thu H làm chủ phát hiện tại giường số 1 tầng 2 của quán có anh Nguyễn Tiến L (sinh năm 1976, trú tại: xã N, huyện M, Hà Nội) đang quan hệ tình dục với Nguyễn Thị Bích C (sinh năm 1984, trú tại: thị trấn T, huyện T, tỉnh P). Tại giường mát xa số 1 tầng 3 phát hiện anh Tống Minh T (sinh năm 1966, trú tại: phường L, thành phố G, tỉnh G) đang quan hệ tình dục với Hoàng Thị Kim O (sinh năm 1984, trú tại; TQ, xã T, huyện P, Hà Nội) và Nguyễn Thị K (sinh năm 1972, trú tại: huyện N, tỉnh Đ). Ngoài ra tại tầng 1 có anh Ngô Văn P (sinh năm 1975, trú tại: xã T, huyện M, Hà Nội) là khách mua dâm, tại gác xép của quán có Nguyễn Thị Th (sinh năm 1975, trú tại: thị xã K, tỉnh A) là gái bán dâm của quán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa tất cả các đối tượng về trụ sở Công an phường D để điều tra làm rõ.

Ngoài ra, cơ quan Công an đã thu giữ:

+ 04 bao cao su (của anh Nguyễn Tiến L, anh Tống Minh T, Phạm Thị Th, Nguyễn Thị K).

+ Số tiền 2.900.000đ (trong đó có 1.300.000đ chuyển qua tài khoản);

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của bị cáo.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo của anh Tống Minh T.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Thu H khai nhận: Khoảng tháng 6/2020, bị cáo thuê cửa hàng tại địa chỉ số 17 NBK, phường D, quận B, Hà Nội của ông Ngô Văn S (sinh năm 1952, trú tại: 63 Tr, phường D, quận B, Hà Nội) để mở quán thời trang tóc nam. Do dịch Covid 19, không có khách nên quán phải nghỉ trong một thời gian dài. Đến khoảng cuối năm 2022, thấy nhiều khách nam có nhu cầu mua dâm, bản thân lại cần tiền để chi tiêu cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định sử dụng quán để làm nơi cho khách mua bán dâm.

Để hoạt động chứa mại dâm, bị cáo thỏa thuận với chị Nguyễn Thị Bích C, Hoàng Thị Kim O, Phạm Thị Th, Nguyễn Thị K là gái bán dâm, hàng ngày sẽ đến quán thời trang tóc nam số 17 NBK, phường D, quận B, Hà Nội để bán dâm ngay tại quán, mỗi lượt bán dâm bị cáo thu của khách mua dâm từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng/1 người/1 lượt mua dâm, bị cáo sẽ trả cho gái bán dâm từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng còn bị cáo được hưởng lợi từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/1 lượt mua bán dâm, cứ mỗi lượt bán dâm xong thì bị cáo trả luôn tiền cho gái bán dâm. Gái bán dâm chỉ đến quán vào ban ngày, không ngủ lại qua đêm.

Về phương thức chứa mại dâm: Bị cáo thiết kế tầng 2 và tầng 3 mỗi tầng sẽ bố trí 02 giường, được ngăn bằng rèm vải, khi khách nam có nhu cầu mua dâm sẽ trực tiếp đến quán và thỏa thuận giá mỗi lượt mua bán dâm với bị cáo. Khách mua dâm thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản số 0451001462017 thuộc ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Thu H, sau đó bị cáo hướng dẫn lên tầng 2 hoặc tầng 3 của quán để mua bán dâm.

Ngày 19/4/2023, bị cáo đã tổ chức chứa mại dâm cho 03 đôi nam nữ tại quán, cụ thể:

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 19/4/2023, anh Tống Minh T đến quán thời trang tóc nam gặp bị cáo tại tầng 1 và đặt vấn đề mua dâm 2 lượt (với 2 gái bán dâm). Bị cáo thỏa thuận với anh T, giá một lượt mua dâm là 800.000 đồng/1 người/1 lần mua dâm, nhưng do anh T mua dâm 2 lượt (2 người khác nhau) nên H chỉ thu của anh T 1.300.000 đồng. Anh T chuyển khoản số tiền 1.300.000 đồng từ tài khoản số 0691000426829 thuộc ngân hàng Vietcombank của anh T đến số tài khoản 0451001462017 thuộc ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Thu H để thanh toán số tiền mua dâm. Bị cáo bảo chị Nguyễn Thị K và Hoàng Thị Kim O bán dâm cho T, bị cáo trả cho K và O mỗi người 500.000 đồng và hướng dẫn anh T lên tầng 3 của quán để thực hiện mua bán dâm với K và O.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, anh Ngô Văn P đến quán thời trang tóc nam gặp bị cáo đặt vấn đề mua dâm, H thỏa thuận 800.000 đồng/1 người/1 lần mua dâm. Anh P đồng ý và thanh toán trực tiếp 800.000 đồng cho bị cáo. Sau khi nhận được tiền, bị cáo bảo chị Phạm Thị Th bán dâm cho anhh P. Bị cáo thỏa thuận sau khi bán dâm xong sẽ trả cho Th 500.000 đồng. Th và anh P đi lên tầng 2 để mua bán dâm. Khoảng 10 phút sau, anh P đã mua dâm xong xuống tầng 1 ngồi cùng bị cáo, còn chị Th ngồi chờ tại gác xép của quán. Bị cáo chưa trả tiền bán dâm cho chị Th.

Cũng trong thời gian này, Nguyễn Tiến L đến gặp bị cáo đặt vấn đề mua dâm, bị cáo thỏa thuận giá một lượt mua dâm bị cáo sẽ thu 800.000 đồng/1 người/1 lần mua dâm. Anh L đồng ý và thanh toán trực tiếp 800.000 đồng cho bị cáo. Sau khi nhận được tiền, bị cáo bảo chị Nguyễn Thị Bích C lên bán dâm cho anh L, bị cáo thỏa thuận sau khi bán dâm xong sẽ trả cho chị C 500.000 đồng tiền bán dâm, đồng thời hướng dẫn anh L cùng C lên tầng 2 để mua bán dâm.

Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày, anh Tống Minh T đã quan hệ mua dâm với chị K xong và đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) với chị Hoàng Thị Kim O và anh Nguyễn Tiến L đang đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) với

Nguyễn Thị Bích C thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Lúc này bị cáo chưa trả tiền công bán dâm cho chị O và chị C. Số tiền bị cáo thu được của 03 khách mua dâm là 2.900.000 đồng. Bị cáo thống nhất trả cho 04 gái bán dâm mỗi người 500.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi số tiền 900.000 đồng. Bị cáo đã thu tiền của khách nhưng chưa trả tiền cho gái bán dâm.

Khách mua dâm và người bán dâm khai phù hợp với lời khai của bị cáo. Tống Minh T xác nhận đã chuyển số tiền 1,3 triệu đồng cho bị cáo để mua dâm với 02 gái bán dâm là Hoàng Thị Kim O và Nguyễn Thị K. Việc bán dâm diễn ra hằng ngày, cứ 13 giờ chiều 04 gái bán dâm là C, Th, O, K đến quán thời trang tóc số 17 NBK, Hà Nội để đợi, nếu có khách đến thỏa thuận mua bán dâm thì bị cáo sẽ điều gái bán dâm để mua bán dâm với khách tại tầng 2 hoặc tầng 3.

Bị cáo khai tổ chức chứa mại dâm từ cuối năm 2022, đầu năm 2023, đến khi bị bắt bị cáo thu lời bất chính được khoảng 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 251/CT-VKS- HBT ngày 28/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội "Chứa mại dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 274/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Chứa mại dâm".

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 327; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 đến ngày 28/4/2023.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/12/2023 bị cáo Nguyễn Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo bị bệnh u hoại tử buồng trứng, sống đơn thân, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 274/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội. Áp dụng diểm d khoản 2 Điều 327; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 54 tháng đến 57 tháng tù.

Lời nói sau cùng, bị cáo bày tỏ sự ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 19/4/2023, tại quán Thời trang tóc nam; địa chỉ: số 17 NBK, phường D, quận B; bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi chứa mại dâm cho Tống Minh T, Nguyễn Văn L, Ngô Văn P mua bán dâm với Nguyễn Thị Bích C, Hoàng Thị Kim O, Phạm Thị Th, Nguyễn Thị K hưởng lợi số tiền là 900.000 đồng.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xử bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 5 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiề sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo đã nộp lại số tiền thu lời bất chính; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, bị cáo sống đơn thân; sức khỏe yếu, đang điều trị bệnh.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt vẫn đảm bảo giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 274/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 327; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H 4 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/4/2023 đến ngày 28/4/2023.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS Thành phố Hà Nội;
- Tòa án và VKS quận B ;
- Chi cục THA quận B;
- Công an quận B;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Phong